

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 11-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Thanh

Ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: M), sinh ngày 17 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Chạy xe ba bánh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Đ; có vợ tên Đoàn Thị Kiều H và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt của hai bản án; đến ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam An Đ đến ngày 17/7/2015 chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương, đã được xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 26/09/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Phan Minh C (tên gọi khác: H), sinh ngày 28 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh T và bà Bạch Thị Thanh T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 28/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại địa phương. Chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội; nhân thân: Ngày

22/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

1. Anh Vương Trung T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Chị Cao Thị Hoài T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 5 (tổ 11 cũ), phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

4. Chị Trịnh Thị Mỹ L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

5. Ông Võ Thành Q, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Tổ 2 (tổ 24), phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

5. Ông Trần Văn Pt, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Trà B, xã Tịnh T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

6. Anh Phan Văn L, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị N, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Chị Đoàn Thị Kiều H, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Tổ 3 (tổ 11), phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Anh Lê Trương Tiến V, sinh năm 1995.

Trú tại: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

4. Ông Trần Văn T, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

5. Ông Bùi Minh T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ 4 (tổ 8 cũ), phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

6. Ông Lê Tôn D, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ 4 (tổ 11 cũ), phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ 19 cũ, phường Nghĩa C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

8. Anh Trần Văn P, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 5 (tổ 11), phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

9. Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 107 đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

10. Anh Trương Xuân N, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; trú tại thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và Phan Minh C, sinh năm 1985, trú tại thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi là hai đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/06/2019 đến 24/9/2019, Nguyễn Văn H và Phan Minh C đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 02/8/2019, H điều khiển xe mô tô mượn của bạn ở gần phòng trọ, chở C đi về nhà của C. Khi đi qua đoạn đường Công viên B thuộc phường L, thành phố Q thì C phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 76E1-543.28 của anh Phan Văn L, sinh năm 1997; trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đang dừng trước công viên B. H dừng xe lại cùng C đi bộ vào công viên B ngồi khoảng 05 phút, sau đó Công đi bộ ra vị trí xe mô tô trên dùng đoạn bê khóa xe, H đứng canh giới, sau đó C điều khiển xe chạy thoát, H chạy về phòng trọ tại tổ 20, phường C, thành phố Q không thấy C quay về phòng trọ thì H gọi điện và C nói là C đi Kon Tum. C một mình điều khiển xe mô tô 76E1-534.28 vừa trộm cắp được tới 01 tiệm cầm đồ 24h tại đường L, thành phố P, tỉnh G cầm cố với giá 5.000.000 đồng. Số tiền này C dùng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTTTHS ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số: 76E1 – 534.28, số máy: E3X9E686420, số khung: 3220KY134016, trị giá: 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

- Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ, đầu tháng 9/2019 (không xác định được ngày), H và C đi bộ ra khu vực đường bờ kè, đến khu vực cây nấm trên đường A thuộc tổ 22, phường T, thành phố Q thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu LiFan, kiểu xe Dream, màu nâu biển số 82K2 – 6876 đang dừng ngoài đường. H dừng xe lại đứng canh giới, C đến vị trí xe mô tô trên do không có chìa khóa và không có đồ bê khóa nên chúng đẩy xe mô tô trên về phòng trọ của Hải ở tổ 20, phường C, thành phố Q. H dùng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản được một thời gian thì C nhờ Trần Văn P, sinh năm, trú tại: tổ 10, phường N, thành phố Q là bạn của H hỏi tìm có ai cần mua xe không, giới thiệu cho C. P chỉ C đến chỗ anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; trú tại tổ 19, phường N, thành phố Q) để bán. Sau đó, C và H tháo biển số của xe mô tô ra và gắn biển số 76D1- 108.06 của xe mô tô kiểu EST mà H và N trộm ở đường V ngày 18/6/2019 vào xe Dream và mang xe ra gần bến xe C gặp anh T để xem xe và

bán với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền bán xe được C và H chia nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Ngày 31/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q đã tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan, kiểu dáng Dream, màu nâu (đã qua sử dụng), trị giá: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Lần thứ ba: Vào khoảng 9 giờ ngày 17/9/2019, Công điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream đã lấy trộm được tại đường A tổ 22, phường T, thành phố Q chở H đến công viên B thuộc phường L, thành phố Q. H và C đi vào khu vực bên trong công viên ngồi khoảng 5 phút thì C phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 47D1-153.92 của anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1986, trú tại thôn 3, xã Nghĩa D, thành phố Q đang dựng trước Công viên B (đối diện Công ty T), Công đến gần xe mô tô dùng đoản bẻ khóa xe và điều khiển xe tẩu thoát cùng với H. Khi đi đến đường N, thành phố Q, C và H dừng lại, vứt toàn bộ đồ trong cốp xe ra, sau đó cả hai cùng chạy về phòng trọ của H và tháo biển số xe 47D1-153.92. Vài ngày sau, H mang xe mô tô trên bán cho Trần Quốc A, sinh năm: 1995, trú tại thôn Lam A, xã P, huyện Đức P, tỉnh Quảng Ngãi với giá 3.500.000 đồng. Số tiền bán xe có được H và C chia nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 47D1- 153.92; số máy 5C64100144, số khung: C641DY005127 (đã qua sử dụng), trị giá: 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Lần thứ tư: Vào khoảng 14 giờ, ngày 21/9/2019 H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen đã lấy trộm tại công viên B, cùng với Công đi Bệnh viện S tỉnh Quảng Ngãi. C và H đi vào bên trong Bệnh viện đến khu E, Khoa nhiệt đới Bệnh viện S tỉnh Quảng Ngãi. C và H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ - đen, biển số 76L1-013.38 của chị Trịnh Thị Mỹ L sinh năm 1993; trú tại xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. H đứng canh giới, C dùng đoản bẻ khóa xe, sau đó cả hai điều khiển xe tẩu thoát về phòng trọ của H ở tổ 20, phường C Lộ, thành phố Q và tháo biển số xe 76L1-013.38 vứt xuống sông. Sau đó C đem xe mô tô vừa trộm cắp được đưa cho Lê Hoàng T, tên gọi khác “C”, trú tại: 107 P, thành phố Q) nhờ T đi cầm. T mang xe đi cầm cho một đối tượng tên Tuấn ở huyện M, tỉnh Quảng Ngãi (T không biết lai lịch cụ thể của Tuấn) với giá 4.000.000 đồng rồi về đưa cho C. Số tiền này C dùng mua ma túy để sử dụng.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành định giá tài sản và kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius đỏ đen, biển số: 76L1-013.38, số khung: 052222, số máy: 052241 (đã qua sử dụng), trị giá: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

- Lần thứ năm: Vào khoảng 12 giờ ngày 24/9/2019, C điều khiển xe mô tô hiệu Sirius lấy trộm được tại Bệnh viện S tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 21/9/2019 đến phòng trọ của H tại tổ 20, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. C điều khiển xe Sirius chở H đi theo đường N, sau đó rẽ phải vào đường T thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 76B1-338.94 của ông Võ Thành Q, sinh năm 1968; trú tại Tổ 24, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đang để trong Siêu thị B thuộc phường

Quảng P, thành phố Q, đầu xe hướng ra ngoài đường T. C dừng xe lại, đi vào bên trong đường hẻm quan sát, H đứng ngoài xe chờ. Sau đó, C đến vị trí xe mô tô Blade trên, bẻ khoá xe, rồi điều khiển xe tẩu thoát. H điều khiển xe Sirius chạy theo C. C và H điều khiển xe theo đường N, hướng từ Tây xuống Đông, C và H chạy qua nhiều tuyến đường trên địa bàn thành phố Q đến khu G thuộc phường N, thành phố Q thì dừng lại. C dùng chìa mở biển số xe 76B1-338.94. Sau đó, H dùng tay lật cốp xe, C thò tay vào trong cốp xe lấy ra 01 cái áo thun màu xám và số tiền 1.000.000 đồng. C vứt áo vào bụi cây gần đó, số tiền trong cốp xe C giữ tiêu xài cá nhân. Sau khi kiểm tra xe trộm cắp được xong, C nói H điều khiển xe Blade vừa trộm cắp được về nhà của H cất để C đi tìm người mua. H điều khiển xe Blade về phòng trọ của mình dùng máy mài, mài số máy của xe Blade trên và dùng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 26/9/2019, H đang điều khiển xe Blade trên đi đến tiệm cầm đồ Minh D ở phường L, thành phố Q để thế chấp điện thoại thì bị ông Võ Thanh Q là bị hại phát hiện nên báo Công an phường L đưa H về làm việc và tạm giữ xe mô tô Blade không có biển số từ H.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành định giá và kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, biển số: 76B1- 338.94, số khung: 364XGY047688; số máy: JA36E0497196 (đã qua sử dụng), trị giá: 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà C và H chiếm đoạt được trị giá: 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

* Ngoài những lần thực hiện hành vi trộm cắp với Nguyễn Văn H thì Phan Minh C còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ, ngày 31/8/2019, C điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, màu đen (không nhớ biển số) mượn của bạn, đi đến khu vực N thuộc phường N, thành phố Q để trộm cắp tài sản. Đến tại quán cà phê K của chị Cao Thị Hoài T, sinh năm 1987, trú tại Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, C thấy quán khóa cửa, không có người trông coi, C đi vòng ra phía sau quán, dùng tay đẩy cửa sổ gương ra và trèo vào bên trong quán cà phê, đến tại quầy pha chế lấy 02 cái loa thùng hiệu Yamaha màu nâu, 01 cái âm ly hiệu LAB4800 màu đen. Sau đó C đem tất cả đồ dùng vừa lấy được ra xe và chở đi tiêu thụ và đã bán cho Lê Trương Tiến V, sinh năm: 1995, trú tại tổ 01, phường C, thành phố Quảng Ngãi với giá 700.000 đồng. Số tiền bán được C dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành định giá và kết luận: 02 (hai) cái loa thùng hiệu Yamaha, màu nâu (đã qua sử dụng), trị giá: 4.500.000 đồng; 01 (một) âm ly hiệu LAB4800, màu đen (đã qua sử dụng), trị giá: 8.000.000 đồng; tổng cộng 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ, ngày 24/9/2019 C đi bộ từ nhà nghỉ Hoàng P ở hẻm 05 L, thành phố Q đi bộ vào đường Q, thành phố Q tìm xe máy để trộm cắp tài sản. Công đi đến ngã tư giữa đường L và Q, tại hẻm 720 Q, thành phố Q, C đi vào đường hẻm này đến ngã ba rẽ về nhà nghỉ H thì Công phát hiện có nhiều xe mô tô đang dựng trước nhà người dân, bên trong có người đang ngồi nhậu. Công đi đến chỗ vị trí của xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 76E1-320.07, màu bạc-đen của anh Trần Văn P, sinh năm 1979, trú tại thôn

Trà B, xã Tịnh T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, dùng đoạn bẻ khóa cổ xe sau đó dắt xe ra ngoài và để máy xe nổ tẩu thoát. Công điều khiển xe vừa trộm cắp được đi trên đường Q hướng về cầu B, rẽ phải vào đường T, thành phố Quảng Ngãi về tại phòng trọ của Nguyễn Văn H. Sau đó, Công nhờ H tháo biển số và gắn vào xe biển số 76B1-338.94 của xe mô tô hiệu Blade trộm được vào ngày 24/9/2019 vào. Đến chiều ngày 25/9/2019 C đến tiệm Game bắn cá trên đường T và nhờ Lê Hoàng T (tên thường gọi “C”), sinh năm 1985; trú tại: 107 P, thành phố Q đem xe mô tô trên đi cầm. T đồng ý và mang đi thế chấp cho anh Bùi Minh T, sinh năm 1985, trú tại tổ 08, phường Nghĩa Chánh, thành phố Q được 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) rồi về đưa lại cho C. Số tiền trên C đã dùng mua ma túy sử dụng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q đã tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sh mode, màu bạc – đen, biển số: 76E1-320.07, số khung: 511FY206354, số máy: JF51E0319578 (đã qua sử dụng), trị giá: 45.000.000 đồng.

* Đối với Nguyễn Văn H ngoài những lần thực hiện trộm cắp với Phan Minh C thì H còn 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Trương Xuân N sinh năm: 1990, trú tại tổ 01, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau: Vào khoảng 2 giờ ngày 18/6/2019, H cùng với Trương Xuân N đi ra khu vực phường T, thành phố Q hướng về xã T, thành phố Q tìm địa điểm để trộm cắp tài sản. H phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu ETS, kiểu xe Sirius, biển số 76D1- 108.06 của anh Vương Trung T, sinh năm 1993; trú tại thôn Ngân G, xã T, huyện S, trên xe có chở giàn giáo xây dựng không có người trông coi. H nói N dừng lại và H đi bộ đến vị trí của xe. Lúc này trên xe có gắn chìa khóa xe. H điều khiển xe mô tô trên đi đến đường N, thành phố Quảng Ngãi bán bộ giàn giáo xây dựng cho anh Lê Tôn D sinh năm: 1978, trú tại tổ 4, phường N, thành phố Q là chủ tiệm thu mua phế liệu với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), H điều khiển xe mô tô trộm cắp được về nhà tại phòng trọ ở tổ 20, phường C, thành phố Q và tháo biển số 76D1-108.06. Vài ngày sau, H đem xe mô tô trên đến tiệm phế liệu đã bán giàn giáo lần trước để bán với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Số tiền bán tài sản trộm cắp được, H và N chia nhau mua ma túy sử dụng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q đã tiến hành định giá và kết luận: 02 bộ giàn (đã qua sử dụng), trị giá: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe mô tô hiệu EST, số loại C110, màu vàng-đen, biển số 76D1-10816, số khung: 12323, số máy: 012323 (đã qua sử dụng), trị giá: 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng); 01 (một) cộ kéo bằng kim loại, khung sắt tròn, 02 bánh xe, dài 2,6m, rộng 1,1m, trị giá: 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng). Tổng cộng 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q đã thu giữ: 02 (hai) bộ giàn giáo, 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen mang BKS: 47D1-153.92; 01 xe mô tô mang BKS: 76B1-338.94, hiệu Honda Blade; 01 xe mô tô mang BKS: 76E1- 320.07, hiệu Honda SH mode màu bạc đen; 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Lifan, kiểu dáng Dream, màu nâu, mang BKS: 82K2- 6876, 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, mang BKS: 76E1-53428; 01 áo

thun màu xám, ngắn tay, ở phía trước ngực và sau lưng ghi nhiều chữ màu đỏ và 01 quần Jean dài, xanh đây là quần áo mà Công đã mặc khi trộm cắp.

Cáo trạng số 103/CT-VKS, ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Phan Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh C từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tháng tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Minh C phải liên đới bồi thường cho anh Phan Văn L 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 76E1-534.28, trị giá: 16.000.000 đồng; chị Trịnh Thị Mỹ L 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, mang BKS: 76L1 – 013.38 trị giá 6.000.000 đồng; ông Trần Văn T số tiền 3.500.000 đồng (là số tiền mà ông đã đưa cho Trần Quốc A mua xe của H).

Buộc bị cáo Phan Minh C phải bồi thường cho chị Cao Thị Hoài T 02 loa thùng hiệu Yamaha, màu nâu và 01 âm ly LAB4800, màu đen trị giá 12.500.000 đồng; anh Võ Thanh Q số tiền 1.000.000 đồng (tiền bên trong cốp xe mà C đã giữ).

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Lifan, kiểu dáng Dream, màu nâu, mang BKS: 82K2 – 6876, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm được bị hại. Đề nghị giao cho Công an thành phố Quảng Ngãi tiếp tục xác minh để làm rõ theo quy định pháp luật (xe này Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Q đang tạm giữ)

+ Đối với một số tài sản đã xác định được chủ sở hữu. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Minh C phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Minh C là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của bị cáo; các bị cáo không có nghề nghiệp nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân và vì xem thường pháp luật nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/06/2019 đến 24/9/2019, Nguyễn Văn H và Phan Minh C đã liên tục cùng nhau thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Q. Cụ thể, Nguyễn Văn H thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 46.250.000đ (Bốn mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); trong đó có 5 lần trị giá tài sản trộm cắp mà có trên hai triệu đồng. Bị cáo Phan Minh C đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 102.050.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); trong đó đều 07 lần trộm cắp với giá trị tài sản trộm cắp trên hai triệu đồng.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn V, Phan Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xét cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hải theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phan Minh Công theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Hải, Phan Minh C tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện 5 lần trộm cắp tài sản; bị cáo Phan Minh C đã thực hiện 7 lần trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp hơn hai triệu đồng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Minh C đã bị xử phạt tù; chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử cũng xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Minh C đã bị Tòa án xử phạt tù về trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo đều là những người thực hiện không có tổ chức, đồng phạm giản đơn. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với các bị cáo; cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội các bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về phần dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Phan Văn L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 16.000.000 đồng; chị Trịnh Thị Mỹ L yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng; chị Cao Thị Hoài T yêu cầu bị cáo Phan Minh C phải bồi thường số tiền 12.500.000 đồng; anh Võ Thanh Q yêu cầu Phan Minh C bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng chung số tiền có được từ việc tiêu thụ tài sản vào mục đích sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. Do đó, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại. Đối với tài sản của chị Cao Thị Hoài T do một mình bị cáo Phan Minh C thực hiện do đó cần buộc bị cáo C phải bồi thường. Các bị cáo phải bồi thường cụ thể sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Minh C phải liên đới bồi thường cho anh Phan Văn L 16.000.000 đồng, chị Trịnh Thị Mỹ L 6.000.000 đồng. Ông Trần Văn T mua 1 chiếc xe mô tô của bị cáo H bán với giá 3.500.000 đồng, ông T không biết tài sản trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Chiếc xe này do các bị cáo H và C trộm cắp nên buộc 02 bị cáo trả lại cho ông Trần Văn T 3.500.000 đồng (mỗi bị cáo phải chịu $\frac{1}{2}$). Bị cáo H trộm cắp cùng với Trương Xuân N, Trương Xuân N đã bồi thường xong cho bị hại, nhưng N không yêu cầu bị cáo H hoàn lại số tiền mà N bồi thường thay cho H nên không xem xét.

Bị cáo Phan Minh C phải bồi thường cho anh Võ Thanh Q số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và chị Cao Thị Hoài T số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) và hoàn trả cho anh Bùi Minh T số tiền 10.000.000 đồng.

Các bị hại Trần Văn P, Vương Trung T, Nguyễn Thế T và Võ Thanh Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q đã trả lại cho anh Vương Trung T 2 (hai) bộ giàn giáo; trả lại cho ông Nguyễn Thế T 1 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen mang BKS 47D1-153.92; trả lại cho Võ Thanh Q 01 xe mô tô mang BKS 76B1-338.94, hiệu Honda Blade; trả lại cho anh Trần Văn P 01 xe mô tô mang BKS 76E1-320.07, hiệu Honda SH mode màu bạc đen; trả lại cho bị cáo Phan Minh C 01 áo thun màu xám, ngắn tay, ở phía trước ngực và sau lưng ghi nhiều chữ màu đỏ và 01 quần Jean dài, xanh là phù hợp với quy định.

Đối với 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Lifan, kiểu dáng Dream, màu nâu, mang BKS 82K2-6876 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục giao cho Công an thành phố Q tiến hành xác minh làm rõ chủ sở hữu để giải quyết theo quy định pháp luật (Xe mô tô trên hiện Công an thành phố Q đang tạm giữ).

Đối với các đối tượng: Trương Xuân N, là người cùng với Nguyễn Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Vương Trung T tại xã T, thành phố Q vào ngày 18/6/2019 với giá trị tài sản bị chiếm đoạt được là 1.700.000 đồng. Qua kết quả tra cứu N không tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và giá trị tài sản trộm cắp dưới hai triệu đồng nên Công an thành phố Q không xử lý trách nhiệm hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự với số tiền 1.500.000 đồng đối với Trương Xuân N là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Lê Tôn D, Trần Văn P, Nguyễn Văn T, Lê Hoàng T, Bùi Minh T, Trần Văn T, Lê Trường Tiến V là người mua tài sản, cầm cố và đi cầm cố giùm tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng trong quá trình thực hiện giao dịch các đối tượng này không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật. Nguyễn Văn T mua xe mô tô của các bị cáo với số tiền 2.000.000 đồng anh Lê Tôn D mua 2 bộ giàn giáo 500.000 đồng nhưng xe mô tô và 2 bộ giàn giáo Cơ quan điều tra đã thu trả lại cho bị hại nhưng anh T và anh D không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2019.

2. Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h, g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Phan Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phan Minh C 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2019.

3. Về phần dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Minh C liên đới bồi thường cho anh Phan Văn L số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), chị Trịnh Thị Mỹ L số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), ông Trần Văn T số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$, cụ thể: bị cáo H bồi thường số tiền 12.750.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo C bồi thường số tiền 12.750.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Phan Minh C phải bồi thường cho ông Võ Thanh Q số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), chị Cao Thị Hoài T số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), ông Bùi Minh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Giao cho Công an thành phố Quảng Ngãi 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Lifan, kiểu dáng Dream, màu nâu, mang BKS 82K2-6876 để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu để giải quyết theo quy định pháp luật (Xe mô tô trên hiện Công an thành phố Q đang tạm giữ).

5. Về án phí: Bị cáo Phan Minh C, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 637.500 đồng (sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Phan Minh C phải chịu 1.812.500 đồng (một triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP Quảng Ngãi;
- CQ.THÀHS Công an TP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ Công an TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Lưu: HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Dũng